

Số: 02/2026/NDP-CBTT

Tp.HCM, ngày 30 tháng 01 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9

- Mã chứng khoán : NDP
- Địa chỉ : 299/22 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP.HCM
- Điện thoại liên hệ : 028 3868 7347 - 028 3868 7355
- E-mail : hien.ntl@nadyphar.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 công bố Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/01/2026 tại đường dẫn: <https://www.nadyphar.com.vn/quanhecodong/Congbothongtin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025

Đại diện tổ chức
Người UQ CBTT



Nguyễn Thị Lưu Hiền

Tp.HCM, ngày 29 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
NĂM 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty : Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9.
Tên tiếng Anh : National Day Pharmaceutical Join Stock Company.
Tên viết tắt : NADYPHAR.
Vốn điều lệ : 111.000.000.000 VNĐ.
Địa chỉ : 299/22 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, TP.Hồ Chí Minh.
Số điện thoại : 028.38 687 347 – 028.38 688 474.
Mã chứng khoán : NDP.
Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: *Không thuộc trường hợp phải kê khai*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|----------------|------------|--|
| 01 | 05/2025/NQ-NDP | 17/04/2025 | Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 |

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):



| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | |
|-----|-------------------------|---|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 01 | Ông Ngô Nam Thắng | Chủ tịch HĐQT | 27/04/2021 | |
| 02 | Ông Huỳnh Nguyên Thanh | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 27/04/2021 | |
| 03 | Ông Nguyễn An Giang | Phó Chủ tịch HĐQT (Không tham gia điều hành) | 27/04/2021 | |
| 04 | Bà Trịnh Bích Dung | Thành viên HĐQT (Không tham gia điều hành) | 27/04/2021 | |
| 05 | Ông Hoàng Xuân Minh Trí | Thành viên HĐQT (Không tham gia điều hành) | 27/04/2021 | 17/04/2025 |
| 06 | Bà Đinh Thị Khởi | Thành viên HĐQT (Không tham gia điều hành) | 17/04/2025 | |

(Ngày bổ nhiệm ghi theo ngày được bầu nhiệm kỳ mới).

2. Các cuộc họp HĐQT:

| TT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|----|-------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------------|
| 01 | Ông Ngô Nam Thắng | 9/9 | 100% | |
| 02 | Ông Huỳnh Nguyên Thanh | 9/9 | 100% | |
| 03 | Ông Nguyễn An Giang | 8/9 | 89% | Gia đình có đám hiếu |
| 04 | Bà Trịnh Bích Dung | 9/9 | 100% | |
| 05 | Ông Hoàng Xuân Minh Trí | 4/9 | 44,4% | Miễn nhiệm từ ngày 17/04/2025 |
| 06 | Bà Đinh Thị Khởi | 5/9 | 55,6% | Bổ nhiệm từ ngày 17/04/2025 |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hội đồng Quản trị đã ban hành các nghị quyết và định hướng cụ thể để Ban Tổng Giám đốc triển khai trong công tác điều hành. Song song với đó, HĐQT duy trì việc theo dõi, giám sát thường xuyên nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, từ đó kịp thời tư vấn, điều chỉnh các chiến lược phù hợp với diễn biến thực tế.

Ngoài ra, Hội đồng Quản trị cũng tăng cường công tác giám sát việc chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ cũng như các quy định pháp luật hiện hành, nhằm đảm bảo hoạt động quản trị và điều hành luôn tuân thủ đúng quy định và minh bạch.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

| TT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|----|-----------------|------------|--|-----------------|
| 01 | 01/2025/NQ-NDP | 07/02/2025 | Thông qua mức trích các quỹ năm 2025 | 100% |
| 02 | 02/2024/NQ-NDP | 20/02/2025 | Thông qua Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, tỷ lệ trả cổ tức năm 2024. | 100% |
| 03 | 03/2025/NQ-NDP | 27/02/2025 | Phê duyệt chủ trương thông qua giao dịch với người có liên quan | 100% |
| 04 | 04/2025/NQ-NDP | 14/04/2025 | Thông qua việc nhận cấp tín dụng từ ngân hàng Shinhan | 100% |
| 05 | 06/2025/NQ-NDP | 30/05/2025 | Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng | 100% |
| 06 | 07/2025/NQ-NDP | 22/08/2025 | Thông qua kế hoạch cải tạo, nâng cấp phân xưởng 1 | 100% |
| 07 | 08/2025/NQ-NDP | 01/10/2025 | Thông qua việc vay vốn từ Vietinbank | 100% |
| 08 | 09/2025/NQ-NDP | 01/10/2025 | Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập | 100% |
| 09 | 09A/2025/NQ-NDP | 28/10/2025 | Thông qua chủ trương kế hoạch mua sắm thiết bị cho phân xưởng 1 (giai đoạn 1), nhà máy WHO - GMP | 100% |
| 10 | 10/2025/NQ-NDP | 22/12/2025 | Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó TGD đối với ông Nguyễn Anh Hùng | 100% |

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS/ | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|---------------------|------------|--------------------------------|---------------------|
| 01 | Ông Nguyễn Minh Đức | Trưởng ban | 27/04/2021 | Thạc sỹ kinh tế |
| 02 | Ông Phạm Xuân Vinh | Thành viên | 27/04/2021 | Cử nhân kế toán |
| 03 | Bà Đào Thị Hằng | Thành viên | 27/04/2021 | Cao đẳng Kế toán |

(Ngày bổ nhiệm ghi theo ngày được bầu nhiệm kỳ mới).

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

| TT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không dự họp |
|----|---------------------|---------------------|-------------------|------------------|--------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Minh Đức | 02/02 | 100% | 03/03 | |
| 2 | Ông Phạm Xuân Vinh | 02/02 | 100% | 03/03 | |
| 3 | Bà Đào Thị Hằng | 02/02 | 100% | 03/03 | |

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp với những nội dung như sau:

- Triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS;
- Thông qua các tài liệu, báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Bên cạnh các cuộc họp định kỳ, các thành viên Ban Kiểm soát còn triển khai bằng hình thức trực tuyến khác để tổ chức phối hợp, duy trì hoạt động kịp thời, hiệu quả.

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát tổ chức triển khai thực hiện các công tác đúng theo kế hoạch hoạt động năm 2025, bao gồm: Thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Giám sát thẩm định tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan; Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và thực hiện một số công tác khác có liên quan.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình công tác, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.
- Giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ, trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của toàn thể cổ đông và tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty .

5. Hoạt động khác của BKS : không có

IV. Ban điều hành:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|---|
| 01 | Ông Huỳnh Nguyên Thanh | 27/01/1967 | Cử nhân Kỹ thuật | 27/04/2021 |
| 02 | Ông Nguyễn Anh Hùng | 01/01/1968 | Dược sĩ | Bổ nhiệm: 06/11/2023 Miễn nhiệm: 01/01/2026 |

V. Kế toán trưởng :

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|------------------|---------------------|-------------------------------|---------------|
| Lê Thị Hoàng Phi | 15/12/1992 | Cử nhân Kinh tế | 01/06/2025 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định

về quản trị công ty: *không có*.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Phụ lục I*.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty, hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---|---|-------------------------------------|---|---------------------------------|---|---------|
| 1 | Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ G.B Sài Gòn | Cổ đông lớn | 0309763776 | 78-80 CMT8, P.Xuân Hoà TP HCM | Năm 2025 | - Cho thuê Bất động sản (8 giao dịch): 2.379.199.200 đ - Trả cổ tức: 1.905.284.000 đ | |
| 2 | Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn | Cổ đông lớn đồng thời là cổ đông nhà nước | 0300523385 | 18-20 Nguyễn Trường Tộ, P.Xóm Chiếu, TP HCM | Năm 2025 | - Bán hàng (319 giao dịch): 20.355.369.142 đ - Trả cổ tức: 804.750.000 đ | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *không có*.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ G.B Sài Gòn:

- Cho thuê Bất động sản (8 giao dịch) : 2.379.199.200đ
- Trả cổ tức : 1.905.284.000đ

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: *không có*.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản

lý khác: *Không có.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Phụ lục II.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với công ty | Số CP sở hữu đầu kỳ | | Số CP sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|----|---------------------------|---------------------|---------------------|-------|----------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Ngô Phạm Việt | Người có liên quan | 522.000 | 4,703 | 0 | 0% | Bán |
| 2 | Ngô Thị Giáng Hương | Người có liên quan | 411.902 | 3,71 | 0 | 0% | Bán |
| 3 | Ngô Thị Cẩm Ly | Người có liên quan | 226.832 | 2,04 | 638.734 | 5,75% | Mua |
| 4 | Trịnh Bích Dung | Người nội bộ | 276.028 | 2,487 | 20.000 | 0,18% | Bán |
| 5 | Trần Quyền Lễ | Người có liên quan | 0 | 0 | 256.028 | 2,31% | Mua |
| 6 | Nguyễn Anh Hùng | Người nội bộ | 73.000 | 0,66 | 0 | 0% | Bán |

X. Các vấn đề cần lưu ý khác: *không có.*

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Ngô Nam Cường

THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9

Mã chứng khoán: NDP

Kỳ Báo cáo tình hình quản trị công ty: NĂM 2025

(Đính kèm Công văn số/QLNY-SGDHN ngày/..... của Sở GDCK Hà Nội)

| STT | Tiêu chí đánh giá | Kỳ BCQT | |
|-----|--|-------------|-------------------------------------|
| | | Câu trả lời | Cung cấp thông tin bổ sung (nếu có) |
| 1 | Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%) | 14,5% | |
| 2 | Mô hình công ty (1 hoặc 2) - 1: Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 - 2: Theo Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 | 1 | |
| 3 | Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty? | 2 | |
| 4 | Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2020 (Có/Không)? | Có | |
| 5 | Công ty có Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP | Có | |
| 6 | Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên / Bất thường | 17/4/2025 | |
| 7 | Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo | 25/3/2025 | |
| 8 | Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông | 18/4/2025 | |



| STT | Tiêu chí đánh giá | Kỳ BCQT | |
|-----|---|-------------|-------------------------------------|
| | | Câu trả lời | Cung cấp thông tin bổ sung (nếu có) |
| 9 | Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành công ở lần thứ mấy (1/2/3) | 1 | |
| 10 | Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không? (Có/Không) | Không | |
| 11 | Số lần bị Sở giao dịch chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông | Không | |
| 12 | Số lần bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông | Không | |
| 13 | Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị | 5 | |
| 14 | Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị độc lập | 0 | |
| 15 | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không) | Không | |
| 16 | Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị | 9 | |
| 17 | Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không) | Không | |
| 18 | Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị/ | Không | |

| STT | Tiêu chí đánh giá | Kỳ BCQT | |
|-----|---|-------------|-------------------------------------|
| | | Câu trả lời | Cung cấp thông tin bổ sung (nếu có) |
| 19 | Công ty có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự (Có/Không) | Không | |
| 20 | Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty | Có | |
| 21 | Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không? | Không | |
| 22 | Số lượng TV Ban Kiểm soát | 3 | |
| 23 | Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý khác (liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có) | Không | |
| 24 | Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có) | Không | |
| 25 | Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước khi được bầu vào BKS (Có/Không) | Không | |
| 26 | Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát | 2 | |
| 27 | Công ty có Ủy ban kiểm toán không (Có/Không) | Không | |
| 28 | Ủy ban kiểm toán trực thuộc bộ phận HĐQT? | Không | |



| STT | Tiêu chí đánh giá | Kỳ BCQT | |
|-----|--|-------------|-------------------------------------|
| | | Câu trả lời | Cung cấp thông tin bổ sung (nếu có) |
| 29 | Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán | Không | |
| 30 | Số lượng cuộc họp Ủy ban kiểm toán | Không | |
| 31 | Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định? (Có/Không) | Có | |
| 32 | Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Có/Không) | Có | |
| 33 | Công ty có bị Sở giao dịch chứng khoán hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? (Có/Không) | Không | |

Người lập biểu



Người đại diện theo pháp luật



Ngô Nam Cường

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÔNG TY
(Kèm theo Báo cáo Tình hình Quản trị Công ty năm 2025)

| STT | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Chi chú |
|-----|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------|--------------------|-------------|-------------------|------------------|--------------------------------------|---|---|-------|---|
| 1 | Người nội bộ: Ông NGÔ NAM THẮNG | | | | | | | | 27/04/21 | | | |
| 1.1 | NGUYỄN THỊ ÁNH HOA | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Ngô Nam Thắng - Vợ |
| 1.2 | NGÔ THỊ GIÁNG HUƠNG | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Ngô Nam Thắng - Em ruột |
| 1.3 | NGÔ THỊ CẨM LY | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Ngô Nam Thắng - Em ruột |
| 1.4 | NGÔ PHẠM VIỆT | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Ngô Nam Thắng - Em ruột |
| 1.5 | NGÔ ĐÀO THIÊN VY | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Ngô Nam Thắng - Con ruột |
| 1.6 | NGÔ GIA THÁNH | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Ngô Nam Thắng - Con ruột |
| 1.7 | NGÔ GIA DẠT | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Ngô Nam Thắng - Con ruột |
| 1.8 | NGUYỄN NGỌC MÔN | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Ngô Nam Thắng - Con ruột |
| 1.9 | PHẠM THỊ ÁNH | | | | | | | | | | | - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ |
| 2 | Người nội bộ: Ông NGUYỄN AN GIANG | | | | | | | | 27/04/21 | | | |
| 2.1 | Đỗ Thị Thà | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Ngô Nam Thắng - Bồ vợ |
| 2.2 | Nguyễn Đức Thành | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn An Giang - Mẹ |
| 2.3 | Nguyễn Thị Ngọc Hiền | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn An Giang - Anh |
| 2.4 | Nguyễn Hương Anh | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn An Giang - Chị |
| | | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn An Giang - Con |



| STT | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------------|---------------------|--------------------|-------------|-------------------|------------------|--------------------------------------|---|---|-------|--|
| 2.5 | Nguyễn Văn Khánh Chi | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn An Giang - Con - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ |
| 2.6 | Huỳnh Thị Thảo Ly | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn An Giang - Vợ |
| 2.7 | Huỳnh Công Chức | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn An Giang - Bố Vợ - Người có liên quan đến ông Nguyễn An Giang - Mẹ vợ |
| 2.8 | Nguyễn Thị Diễm | | | | | | | | | | | - Tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn An Giang - Chủ tịch Công ty |
| 2.9 | Công ty TNHH MTV Great Life Pharma | | | | | | | | | | | |
| 3 | Người nội bộ : Ông HUỶNH NGUYỄN THIANNH | | | | | | | | 27/04/21 | | | |
| 3.1 | Nguyễn Thị Cho | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Huỳnh Nguyễn Thanh - Mẹ - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 3.2 | Phạm Thị Huệ | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Huỳnh Nguyễn Thanh - Mẹ vợ - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 3.3 | Lương Thị Thu Huyền | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Huỳnh Nguyễn Thanh - Vợ - Người có liên quan đến ông Huỳnh Nguyễn Thanh - Em - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 3.4 | Huỳnh Nguyễn Lê | | | | | | | | | | | |
| 3.5 | Ngô Văn Hạnh | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Huỳnh Nguyễn Thanh - Em rể - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |

| SIT | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Ghi chú |
|------|----------------------------------|---------------------------------|---------------------|--------------------|-------------|-------------------|------------------|--------------------------------------|---|---|-------|--|
| 3.6 | Huỳnh Nguyễn Văn Nhân | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Huỳnh Nguyễn Thanh - Em |
| 3.7 | Huỳnh Nguyễn Hương | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Huỳnh Nguyễn Thanh - Em - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 3.8 | Nguyễn Bá Phước | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Huỳnh Nguyễn Thanh - Em rẻ - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 3.9 | Huỳnh Nguyễn Yến Nhi | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Huỳnh Nguyễn Thanh - Em - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 3.10 | Đặng Hoài Thương | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Huỳnh Nguyễn Thanh - Em rẻ - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 4 | Người nội bộ: Bà TRỊNH BÍCH DUNG | | | | | 27/04/21 | | | | | | |
| 4.1 | Trần Quyền Lê | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Bà Trịnh Bích Dung - Chồng |
| 4.2 | Trần Vĩnh Toàn | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Bà Trịnh Bích Dung - Con |
| 4.3 | Trần Mỹ Quân | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Bà Trịnh Bích Dung - Con |
| 4.4 | Trịnh Bích Nga | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Bà Trịnh Bích Dung - Chị ruột - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 4.5 | Thomas Quan | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Bà Trịnh Bích Dung - Anh rẻ - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |

| STT | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Ghi chú |
|------|--|---------------------------------|---------------------|--------------------|-------------|-------------------|------------------|--------------------------------------|---|---|-------|---|
| 4.6 | Trình Bích Mỹ | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Bà TRINH BÍCH DUNG - Chị ruột |
| 4.7 | Trình Bích Anh | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Bà TRINH BÍCH DUNG- Chị ruột - Người có liên quan đến Bà TRINH BÍCH DUNG - Con rể - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 4.8 | Ngô Tấn Lộc | | | | | | | | | | | |
| 5 | Người nội bộ : Bà DINH THỊ KHÔI (ĐD phần vốn Sapharco) | | | | | | | | 17/04/25 | | | |
| 5.1 | Âu Phú Thăng | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Bà DINH THỊ KHÔI - Chồng |
| 5.2 | Âu Thăng Hải Long | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Bà DINH THỊ KHÔI - Con ruột |
| 5.3 | Âu Thăng Hải Nam | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Bà DINH THỊ KHÔI - Con ruột |
| 5.4 | Nguyễn Thị Kiểm | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Bà DINH THỊ KHÔI - Mẹ ruột |
| 5.5 | Dinh Thị Thơm | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Bà DINH THỊ KHÔI - Chị ruột |
| 5.6 | Dinh Văn Khâm | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Bà DINH THỊ KHÔI - Anh ruột |
| 5.7 | Dnh Chi Dang | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Bà DINH THỊ KHÔI - Anh ruột |
| 5.8 | Dinh Thị Kim Dâng | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Bà DINH THỊ KHÔI - Chị ruột |
| 5.9 | Nguyễn Văn Nội | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Bà DINH THỊ KHÔI - Anh rể |
| 5.10 | Nguyễn Thị Chung | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Bà DINH THỊ KHÔI - Chị dâu |
| 5.11 | Nguyễn Thị Liên | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Bà DINH THỊ KHÔI - Chị dâu |
| 5.12 | Trình Công Quý | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Bà DINH THỊ KHÔI - Anh rể |

| STT | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Ghi chú |
|------|------------------------------------|---------------------------------|---------------------|--------------------|-------------|-------------------|------------------|--------------------------------------|---|---|-------|--|
| 5.13 | Vũ Thị Vy | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Bà ĐINH THỊ KHÔI - Mẹ chồng |
| 5.14 | Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn | | | | | | | | | | | - Tổ chức có liên quan đến Bà Đinh Thị Khởi - PTGD |
| 6 | Người nội bộ : Ông NGUYỄN MINH ĐỨC | | | | | 27/04/21 | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Minh Đức - Vợ |
| 6.1 | Trần Thị Ngọc Hà | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Minh Đức - Con |
| 6.2 | Nguyễn Ngọc Minh Thư | | | | | | | | | | | - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ |
| 6.3 | Nguyễn Thị Ngọc Dung | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Minh Đức - Chị |
| 6.4 | Nguyễn Thị Kiều Hạnh | | | | | | | | | | | - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 6.5 | Nguyễn Thị Minh Trang | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Minh Đức - Chị |
| 6.6 | Nguyễn Minh Trí | | | | | | | | | | | - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 6.7 | Nguyễn Thị Mỹ Phương | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Minh Đức - Anh |
| 6.8 | Nguyễn Xuân Quang | | | | | | | | | | | - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |

| STT | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Ghi chú |
|------|-------------------------------------|---------------------------------|---------------------|--------------------|-------------|-------------------|------------------|--------------------------------------|---|---|-------|--|
| 6.9 | Trần Ngọc Cua | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Minh Đức - Cha vợ - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 6.10 | Hồ Thị Thu Thủy | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Minh Đức - Mẹ vợ |
| 7 | Người nội bộ : Ông PHẠM XUÂN VINH | | | | | | | | 27/04/21 | | | |
| 7.1 | Phạm Hồng Hà | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông PHẠM XUÂN VINH - Con - Người có liên quan đến ông PHẠM XUÂN VINH - Con |
| 7.2 | Phạm Đức Hiếu | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông PHẠM XUÂN VINH - Chị dâu - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 7.3 | Phan Thị Cài | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông PHẠM XUÂN VINH - Chị - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 7.4 | Phạm Thị Liễu | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông PHẠM XUÂN VINH - Anh rể - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 7.5 | Đào Duy Dân | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông PHẠM XUÂN VINH - Em dâu - Người có liên quan đến ông PHẠM XUÂN VINH - Em |
| 7.6 | Phạm Như Long | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông PHẠM XUÂN VINH - Em |
| 7.7 | Nguyễn Thị Ngọc Lan | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông PHẠM XUÂN VINH - Em Dâu |
| 7.8 | Công ty CP XD - TM - DV G.B Sài Gòn | | | | | | | | | | | - Tổ chức có liên quan đến ông Phạm Xuân Vinh - Kế toán trưởng |
| 8 | Người nội bộ : Bà ĐÀO THỊ HẰNG | | | | | | | | 27/04/21 | | | |
| 8.1 | ĐÀO VĂN NGA | | | | | | | | | | | Người có liên quan đến bà Đào Thị Hằng - Bộ dề |

| STT | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Chi chú |
|------|------------------------------------|---------------------------------|---------------------|--------------------|-------------|-------------------|------------------|--------------------------------------|---|---|-------|---|
| 8.2 | VŨ THỊ LÂN | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Đào Thị Hằng - Mẹ đẻ |
| 8.3 | NGUYỄN THỊ THÚY KIM | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Đào Thị Hằng - Mẹ chồng |
| 8.4 | NGUYỄN THÈ NHƯ | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Đào Thị Hằng - Chồng |
| 8.5 | NGUYỄN KHÁNH QUỲNH | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Đào Thị Hằng - Con ruột - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ |
| 8.6 | NGUYỄN THÈ LÂM | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Đào Thị Hằng - Con ruột - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ |
| 8.7 | ĐÀO THỊ NHUNG | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Đào Thị Hằng - Chị ruột |
| 8.8 | ĐÀO THANH TÙNG | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Đào Thị Hằng - Anh ruột |
| 8.9 | NGUYỄN VIỆT VƯƠNG | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Đào Thị Hằng - Anh rể |
| 8.10 | NGUYỄN THỊ TUYẾN | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Đào Thị Hằng - Chị dâu |
| 9 | Người nội bộ : Bà LÊ THỊ HOÀNG PHI | | | | | | | | 01/06/25 | | | |
| 9.1 | Lê Phước Nhân | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Lê Thị Hoàng Phi - Chồng |
| 9.2 | Lê Uyên Thanh | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Lê Thị Hoàng Phi - Con - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ |
| 9.3 | Nguyễn Thị Hoàng Trang | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Lê Thị Hoàng Phi - Mẹ ruột |
| 9.4 | Lê Phước Lộc | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Lê Thị Hoàng Phi - Ba chồng |
| 9.5 | Hoàng Thị Di | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Lê Thị Hoàng Phi - Mẹ chồng |
| 9.6 | Lê Thị Hoàng Yến | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Lê Thị Hoàng Phi - Chị ruột |
| 9.7 | Võ Hồng Qui | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Lê Thị Hoàng Phi - Anh rể |

| STT | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Ghi chú |
|------|--------------------------------------|---------------------------------|---------------------|--------------------|-------------|-------------------|------------------|--------------------------------------|---|---|-------|---|
| 9.8 | Công ty TNHH MTV Great Life Pharma | | | | | | | | | | | - Tô chức có liên quan đến Bà Lê Thị Hoàng Phi - Kế toán trưởng |
| 10 | Người nội bộ: Bà NGUYỄN THỊ LƯU HIỀN | | | | | | | | 27/04/21 | | | |
| 10.1 | Nguyễn Tiến Căn | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Lưu Hiền - Bó |
| 10.2 | Lưu Thị Nguyệt | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Lưu Hiền - Múc |
| 10.3 | Bành Thương Trí | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Lưu Hiền - Chồng |
| 10.4 | Bành Thiên Hào | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Lưu Hiền - Con |
| 10.5 | Nguyễn Thị Thu Hà | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Lưu Hiền - Chị - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 10.6 | Nguyễn Trọng Trường | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Lưu Hiền - Anh rể - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 10.7 | Nguyễn Tiên Hùng | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Lưu Hiền - Anh - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 10.8 | Lục Bích Thanh | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Lưu Hiền - Chị dâu |
| 10.9 | Nguyễn Thị Thu Hằng | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Lưu Hiền - Em - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |

| STT | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Ghi chú |
|-------|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------|--------------------|-------------|-------------------|------------------|--------------------------------------|---|---|-------|--|
| 10.10 | Văn Thành Hòa | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Lưu Hiền - Em rể - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 11 | Người nội bộ: Ông DUONG MINH HUNG | | | | | | | | 19/01/25 | | | |
| 11.1 | Trần Thị Minh | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Dương Minh Hùng - Mẹ ruột - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 11.2 | Dương Thị Minh Hồng | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Dương Minh Hùng - Em gái - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 11.3 | Nguyễn Hữu Duy | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Dương Minh Hùng - Em rể - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 12 | Người nội bộ: Ông NGUYỄN THỀ PHONG | | | | | | | | 01/01/24 | | | |
| 12.1 | Trần Thị Xuân | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Thề Phong - Mẹ |
| 12.2 | Trần Thị Hồng Nga | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Thề Phong - Vợ |
| 12.3 | Nguyễn Kha Di | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Thề Phong - Con |

| STT | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Ghi chú |
|------|---------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------|-----------------------|-------------|----------------------|---------------------|--|--|--|----------------------------------|---|
| 12.4 | Nguyễn Thế Khang | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Thế Phong - Con |
| 12.5 | Nguyễn Thế Lưu | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Thế Phong - Em |
| 12.6 | Lê Thị Văn Anh | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Thế Phong - Em dâu |
| 12.7 | Công ty TNHH MTV Great Life Pharma | | | | | | | | | | | - Tô chức có liên quan đến Ông Nguyễn Thế Phong - Tổng Giám Đốc |
| 13.0 | Người nội bộ : Bà PHAN THỊ NAM HÀ | | | | | | | | 27/04/21 | 01/06/25 | Miễn nhệm chức danh KTT | - Người có liên quan đến bà Phan Thị Nam Hà - Chồng |
| 13.1 | Nguyễn Song Thương | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Phan Thị Nam Hà - Con |
| 13.2 | Nguyễn Tương Khang | | | | | | | | | | | - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ |
| 13.3 | Nguyễn Tương Lam | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Phan Thị Nam Hà - Con |
| 13.4 | Nguyễn Thị Bích Thu | | | | | | | | | | | - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ |
| 13.5 | Phan Ngọc Thanh | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Phan Thị Nam Hà - Mẹ ruột |
| 13.6 | Phan Thị Nhật Lệ | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Phan Thị Nam Hà - Cha ruột |
| 13.7 | Võ Hoàng Sơn | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Phan Thị Nam Hà - Em ruột |
| 13.8 | Nguyễn Ngay | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Phan Thị Nam Hà - Cha chồng |
| 13.9 | Phan Thị Tư | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến bà Phan Thị Nam Hà - Mẹ chồng |
| 14 | Người nội bộ: ÔNG NGUYỄN ANH HÙNG | | | | | | | | 06/11/23 | | | |

| STT | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Chi chú |
|------|--|---------------------------------|---------------------|--------------------|-------------|-------------------|------------------|--------------------------------------|---|---|---------------------------|--|
| 14.1 | Người có liên quan của ông Nguyễn Anh Hùng: | | | | | | | | | | | |
| 14.2 | Phạm Tất Thắng | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Anh Hùng - Ba vợ - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 14.3 | Lý Cẩm Hồng | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Anh Hùng - Mẹ vợ - Lý do không có giấy NSH: Người có liên quan không cung cấp |
| 14.4 | Phạm Anh Đào | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Anh Hùng - Vợ |
| 14.5 | Nguyễn Phạm Anh Vy | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Anh Hùng - Con |
| 14.6 | Nguyễn Anh Quân | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Anh Hùng - Con |
| 15 | Người nội bộ: Ông HOÀNG XUÂN MINH TRÍ (ĐD phần vốn Sapharco) | | | | | | | | 27/04/21 | 17/04/25 | Miễn nhiệm vị trí TV HĐQT | |
| 15.1 | Công ty TNHH Một thành viên Dược Sài Gòn | | | | | | | | | | | - Tổ chức có liên quan đến ông Hoàng Xuân Minh Trí |
| 15.2 | Hoàng Xuân Diễn | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Minh Trí - Cha ruột |
| 15.3 | Huỳnh Thị Minh | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Minh Trí - Mẹ ruột |
| 15.4 | Hoàng Xuân Minh Đức | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Minh Trí - Em ruột |
| 15.5 | Hoàng Xuân Bích Loan | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Minh Trí - Em ruột |
| 15.6 | Huỳnh Mỹ Tài | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Minh Trí - Vợ |
| 15.7 | Ngô Đức Vinh | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Minh Trí - Em rể |

| STT | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Ghi chú |
|------|----------------------|---------------------------------|---------------------|--------------------|-------------|-------------------|------------------|--------------------------------------|---|---|-------|---|
| 15.8 | Hoàng Xuân Mỹ Trân | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Minh Trí - Con ruột - Lý do không có giấy NSH: Con nhỏ |
| 15.9 | Hoàng Xuân Mỹ Phương | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Minh Trí - Con ruột - Lý do không có giấy NSH: Con nhỏ |
| 15.1 | Huỳnh Tấn Hưng | | | | | | | | | | | - Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Minh Trí - Cha vợ |

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Ngô Nam Cường

PHỤ LỤC II

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Kèm theo Báo cáo Tình hình Quản trị Công ty năm 2025)

| STT | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|---------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|-------------|-------------------|------------------|--------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Người nội bộ : Ông NGÔ NAM THẮNG | | Chủ tịch HĐQT | | | | | | 20.088 | 0.18% | |
| 1.1 | NGUYỄN THỊ ANH HOA | | | | | | | | 109,642 | 0.99% | |
| 1.2 | NGÔ THỊ GIANG HUƠNG | | | | | | | | | | |
| 1.3 | NGÔ THỊ CẨM LY | | | | | | | | | | |
| 1.4 | NGÔ PHẠM VIỆT | | | | | | | | 638.734 | 5.754% | |
| 1.5 | NGÔ ĐÀO THIÊN VY | | | | | | | | | | |
| 1.6 | NGÔ GIA TIẾN H | | | | | | | | | | |
| 1.7 | NGÔ GIA DẠT | | | | | | | | | | |
| 1.8 | NGUYỄN NGỌC MÓN | | | | | | | | | | |
| 1.9 | PHẠM THỊ ANH | | | | | | | | | | |
| 2 | Người nội bộ : Ông NGUYỄN AN GIANG | | Phó chủ tịch HĐQT | | | | | | 20.000 | 0.18% | |
| 2.1 | Đỗ Thị Thà | | | | | | | | | | |
| 2.2 | Nguyễn Đức Thành | | | | | | | | | | |
| 2.3 | Nguyễn Thị Ngọc Hiền | | | | | | | | | | |
| 2.4 | Nguyễn Hương Anh | | | | | | | | | | |
| 2.5 | Nguyễn Vũ Khánh Chi | | | | | | | | | | |
| 2.6 | Huỳnh Thị Thảo Ly | | | | | | | | | | |
| 2.7 | Huỳnh Công Chức | | | | | | | | | | |
| 2.8 | Nguyễn Thị Diễm | | | | | | | | | | |
| 2.9 | Công ty TNHH MTV Great Life Pharma | | | | | | | | | | |
| 3 | Người nội bộ : Ông HUỖNH NGUYỄN THẠNH | | Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc | | | | | | 20.000 | 0.18% | |
| 3.1 | Nguyễn Thị Cho | | | | | | | | | | |
| 3.2 | Phạm Thị Huệ | | | | | | | | | | |
| 3.3 | Lương Thị Thu Huyền | | | | | | | | | | |
| 3.4 | Huỳnh Nguyễn Lê | | | | | | | | | | |
| 3.5 | Ngô Văn Hạnh | | | | | | | | | | |
| 3.6 | Huỳnh Nguyễn Văn Nhân | | | | | | | | | | |
| 3.7 | Huỳnh Nguyễn Hương | | | | | | | | | | |
| 3.8 | Nguyễn Bá Phước | | | | | | | | | | |
| 3.9 | Huỳnh Nguyễn Yên Nhi | | | | | | | | | | |
| 3.10 | Đặng Hoài Thương | | | | | | | | | | |
| 4 | Người nội bộ : Bà TRỊNH BÍCH DUNG | | Thành viên HĐQT | | | | | | 20.000 | 0.18% | |



| STT | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|---|---------------------------------|--------------------------|--------------------|-------------|-------------------|------------------|--------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 4.1 | Trần Quyền Lễ | | | | | | | | 256.028 | 2.31% | |
| 4.2 | Trần Vĩnh Toàn | | | | | | | | | | |
| 4.3 | Trần Mỹ Quân | | | | | | | | | | |
| 4.4 | Trình Bích Nga | | | | | | | | | | |
| 4.5 | Thomas Quan | | | | | | | | | | |
| 4.6 | Trình Bích Mỹ | | | | | | | | | | |
| 4.7 | Trình Bích Anh | | | | | | | | | | |
| 4.8 | Ngô Tấn Lộc | | | | | | | | | | |
| 5 | Người nội bộ : Bà DINH THỊ KHÔI(ĐD phần vốn Sapharco) | | Thành viên HĐQT | | | | | | 0 | 0.0% | |
| 5.1 | Âu Phú Thăng | | | | | | | | | | |
| 5.2 | Âu Thăng Hải Long | | | | | | | | | | |
| 5.3 | Âu Thăng Hải Nam | | | | | | | | | | |
| 5.4 | Nguyễn Thị Kiên | | | | | | | | | | |
| 5.5 | Dinh Thị Thơm | | | | | | | | | | |
| 5.6 | Dinh Văn Khâm | | | | | | | | | | |
| 5.7 | Dinh Chi Dang | | | | | | | | | | |
| 5.8 | Dinh Thị Kim Đăng | | | | | | | | | | |
| 5.9 | Nguyễn Văn Nội | | | | | | | | | | |
| 5.10 | Nguyễn Thị Chung | | | | | | | | | | |
| 5.11 | Nguyễn Thị Liên | | | | | | | | | | |
| 5.12 | Trình Công Quý | | | | | | | | | | |
| 5.13 | Vũ Thị Vy | | | | | | | | | | |
| 5.14 | Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn | | | | | | | | 1.609.500 | 14.50% | |
| 6 | Người nội bộ : Ông NGUYỄN MINH ĐỨC | | Trưởng Ban Kiểm Soát | | | | | | 0 | 0% | |
| 6.1 | Trần Thị Ngọc Hà | | | | | | | | | | |
| 6.2 | Nguyễn Ngọc Minh Thư | | | | | | | | | | |
| 6.3 | Nguyễn Thị Ngọc Dung | | | | | | | | | | |
| 6.4 | Nguyễn Thị Kiều Hạnh | | | | | | | | | | |
| 6.5 | Nguyễn Thị Minh Trang | | | | | | | | | | |
| 6.6 | Nguyễn Minh Trí | | | | | | | | | | |
| 6.7 | Nguyễn Thị Mỹ Phương | | | | | | | | | | |
| 6.8 | Nguyễn Xuân Quang | | | | | | | | | | |
| 6.9 | Trần Ngọc Cưa | | | | | | | | | | |
| 6.10 | Hồ Thị Thu Thủy | | | | | | | | | | |
| 7 | Người nội bộ : Ông PHẠM XUÂN VINH | | Thành viên Ban kiểm soát | | | | | | 0 | 0% | |
| 7.1 | Phạm Hồng Hà | | | | | | | | | | |
| 7.2 | Phạm Đức Hiếu | | | | | | | | | | |

| STT | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--------------------------------------|---------------------------------|--|--------------------|-------------|-------------------|------------------|--------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 7.3 | Phan Thị Cài | | | | | | | | | | |
| 7.4 | Phạm Thị Liễu | | | | | | | | | | |
| 7.5 | Đào Duy Dân | | | | | | | | | | |
| 7.6 | Phạm Như Long | | | | | | | | | | |
| 7.7 | Nguyễn Thị Ngọc Lan | | | | | | | | | | |
| 7.8 | Công ty CP XD - TM - DV G.B Sài Gòn | | | | | | | | | | |
| 8 | Người nội bộ : Bà ĐÀO THỊ HÁNG | | Thành viên Ban kiểm soát | | | | | | 0 | 0% | |
| 8.1 | ĐÀO VĂN ANGA | | | | | | | | | | |
| 8.2 | VŨ THỊ LÀN | | | | | | | | | | |
| 8.3 | NGUYỄN THỊ THÚY KIM | | | | | | | | | | |
| 8.4 | NGUYỄN THÈ NHƯ | | | | | | | | | | |
| 8.5 | NGUYỄN KHÁNH QUỲNH | | | | | | | | | | |
| 8.6 | NGUYỄN THÈ LÂM | | | | | | | | | | |
| 8.7 | ĐÀO THỊ NHUNG | | | | | | | | | | |
| 8.8 | ĐÀO THANH TÙNG | | | | | | | | | | |
| 8.9 | NGUYỄN VIỆT VƯƠNG | | | | | | | | | | |
| 8.10 | NGUYỄN THỊ TUYẾN | | | | | | | | | | |
| 9 | Người nội bộ : Bà LÊ THỊ HOÀNG PHI | | Kế toán trưởng | | | | | | 0 | 0.0% | |
| 9.1 | Lê Phước Nhân | | | | | | | | | | |
| 9.2 | Lê Uyên Thanh | | | | | | | | | | |
| 9.3 | Nguyễn Thị Hoàng Trang | | | | | | | | | | |
| 9.4 | Lê Phước Lộc | | | | | | | | | | |
| 9.5 | Hoàng Thị Di | | | | | | | | | | |
| 9.6 | Lê Thị Hoàng Yến | | | | | | | | | | |
| 9.7 | Võ Hồng Qui | | | | | | | | | | |
| 9.8 | Công ty TNHH MTV Great Life Pharma | | | | | | | | | | |
| 10 | Người nội bộ: Bà NGUYỄN THỊ LỮU HIỀN | | Người PT quản trị cty, Thư ký, người người UOCCBIT | | | | | | 0 | 0.0% | |
| 10.1 | Nguyễn Tiến Cán | | | | | | | | | | |
| 10.2 | Lưu Thị Nguyệt | | | | | | | | | | |
| 10.3 | Bành Thương Trí | | | | | | | | | | |
| 10.4 | Bành Thiện Hào | | | | | | | | | | |
| 10.5 | Nguyễn Thị Thu Hà | | | | | | | | | | |
| 10.6 | Nguyễn Trọng Trường | | | | | | | | | | |
| 10.7 | Nguyễn Tiến Hùng | | | | | | | | | | |
| 10.8 | Lưu Bích Thanh | | | | | | | | | | |

| STT | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-------|--|---------------------------------|---------------------|--------------------|-------------|-------------------|------------------|--------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 10.9 | Nguyễn Thị Thu Hằng | | | | | | | | | | |
| 10.10 | Vân Thành Hòa | | | | | | | | | | |
| 11 | Người nội bộ: Ông DƯƠNG MINH HÙNG | | Phó Tổng Giám Đốc | | | | | | 0 | 0.0% | |
| 11.1 | Trần Thị Minh | | | | | | | | | | |
| 11.2 | Dương Thị Minh Hồng | | | | | | | | | | |
| 11.3 | Nguyễn Hữu Duy | | | | | | | | | | |
| 12 | Người nội bộ: Ông NGUYỄN THẾ PHONG | | Giám Đốc Tài Chính | | | | | | 0 | 0.0% | |
| 12.1 | Trần Thị Xuân | | | | | | | | | | |
| 12.2 | Trần Thị Hồng Nga | | | | | | | | | | |
| 12.3 | Nguyễn Khả Di | | | | | | | | | | |
| 12.4 | Nguyễn Thế Khang | | | | | | | | | | |
| 12.5 | Nguyễn Thế Lưu | | | | | | | | | | |
| 12.6 | Lê Thị Vân Anh | | | | | | | | | | |
| 12.7 | Công ty TNHH MTV Great Life Pharma | | | | | | | | | | |
| 13.0 | Người nội bộ: Bà PHAN THỊ NAM HÀ | | | | | | | | 0 | 0.0% | |
| 13.1 | Nguyễn Song Thương | | | | | | | | | | |
| 13.2 | Nguyễn Tường Khang | | | | | | | | | | |
| 13.3 | Nguyễn Tường Lam | | | | | | | | | | |
| 13.4 | Nguyễn Thị Bích Thư | | | | | | | | | | |
| 13.5 | Phan Ngọc Thanh | | | | | | | | | | |
| 13.6 | Phan Thị Nhật Lệ | | | | | | | | | | |
| 13.7 | Võ Hoàng Sơn | | | | | | | | | | |
| 13.8 | Nguyễn Ngay | | | | | | | | | | |
| 13.9 | Phan Thị Tơ | | | | | | | | | | |
| 14 | Người nội bộ: Ông NGUYỄN ANH HÙNG | | Phó Tổng Giám Đốc | | | | | | 0 | 0.0% | |
| 14.1 | Người có liên quan của ông Nguyễn Anh Hùng: | | | | | | | | | | |
| 14.2 | Phạm Tấn Thăng | | | | | | | | | | |
| 14.3 | Lý Cẩm Hồng | | | | | | | | | | |
| 14.4 | Phạm Anh Đào | | | | | | | | | | |
| 14.5 | Nguyễn Phạm Anh Vy | | | | | | | | | | |
| 14.6 | Nguyễn Anh Quân | | | | | | | | | | |
| 15 | Người nội bộ: Ông HOÀNG XUÂN MINH TRI (ĐD phần vốn Sapharco) | | | | | | | | 0 | 0.0% | |
| 15.1 | Công ty TNHH Mới thành viên Dược Sài Gòn | | | | | | | | | | |
| 15.2 | Hoàng Xuân Diên | | | | | | | | | | |
| 15.3 | Huyền Thị Minh | | | | | | | | | | |

| STT | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|---|---------------------------------|---------------------|--------------------|-------------|-------------------|------------------|--------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 14.6 | Nguyễn Anh Quân | | | | | | | | | | |
| 15 | Người nội bộ : Ông HOÀNG XUÂN MINH TRÍ (ĐD phần vốn Sapharco) | | | | | | | | 0 | 0.0% | |
| 15.1 | Công ty TNHH Một thành viên Dược Sài Gòn | | | | | | | | | | |
| 15.2 | Hoàng Xuân Diên | | | | | | | | | | |
| 15.3 | Huỳnh Thị Minh | | | | | | | | | | |
| 15.4 | Hoàng Xuân Minh Đức | | | | | | | | | | |
| 15.5 | Hoàng Xuân Bích Loan | | | | | | | | | | |
| 15.6 | Huỳnh Mỹ Tài | | | | | | | | | | |
| 15.7 | Ngô Đức Vinh | | | | | | | | | | |
| 15.8 | Hoàng Xuân Mỹ Trân | | | | | | | | | | |
| 15.9 | Hoàng Xuân Mỹ Phương | | | | | | | | | | |
| 15.1 | Huỳnh Tấn Hưng | | | | | | | | | | |

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Ngô Nam Cường

